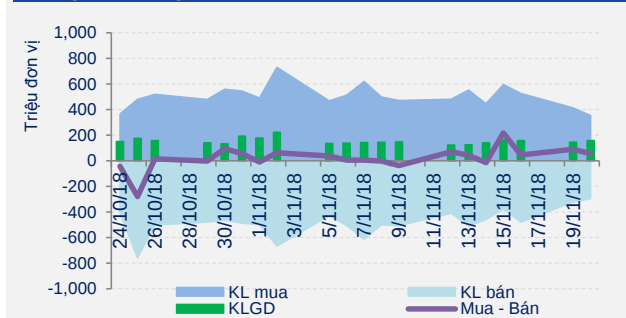
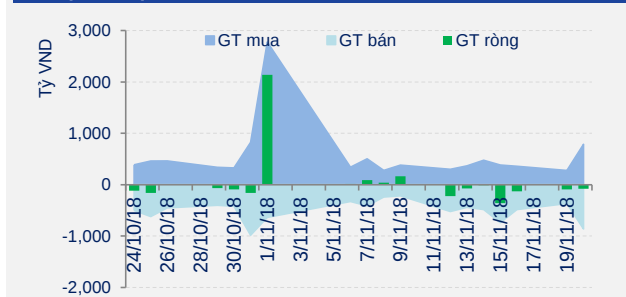


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 20/11/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	919.02	103.91
% Thay đổi	↑ 0.32%	↓ -0.04%
KLGD (CP)	156,125,230	31,182,012
GTGD (tỷ đồng)	3,800.23	435.59
Tổng cung (CP)	297,468,620	61,464,300
Tổng cầu (CP)	352,445,530	64,102,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,299,854	977,040
KL mua (CP)	14,261,247	566,200
GT mua (tỷ đồng)	785.60	9.91
GT bán (tỷ đồng)	864.15	16.10
GT ròng (tỷ đồng)	(78.54)	(6.19)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.49%	8.5	2.0	0.8%
Công nghiệp	↓ -0.12%	13.5	3.5	20.2%
Dầu khí	↓ -0.26%	11.3	2.3	6.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.12%	15.8	4.2	6.0%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.70%	14.8	2.6	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.04%	18.2	6.2	17.1%
Ngân hàng	↓ -0.43%	11.5	2.0	18.4%
Nguyên vật liệu	↑ 2.06%	9.5	1.4	13.3%
Tài chính	↑ 1.08%	24.0	4.1	13.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.24%	13.7	3.3	2.8%
VN - Index	↑ 0.32%	15.9	4.0	117.9%
HNX - Index	↓ -0.04%	9.5	1.6	-17.9%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường duy trì được đà tăng lên phiên thứ ba liên tiếp bất chấp việc thị trường chứng khoán Mỹ giảm điểm khá mạnh trong đêm qua. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,96 điểm (+0,32%) lên 919,02 điểm; HNX-Index giảm 0,04 điểm (-0,04%) xuống 103,91 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.544 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 190 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 1.431 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 235 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 236 mã giảm. Thị trường giảm ngay từ đầu phiên do tâm lý nhà đầu tư bị suy yếu trước việc chứng khoán Mỹ giảm trong phiên đêm qua nhưng sau đó đã bình ổn trở lại; về chiều, lực cầu tăng nhẹ trong khi lực cung cạn kiệt đã giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh. Các cổ phiếu vốn hóa lớn đóng góp nhiều nhất vào đà hồi phục, có thể kể đến như VHM (+2,9%), VIC (+0,8%), HPG (+3%), VNM (+1%), VRE (+1,7%), VPB (+0,5%), CTG (+0,7%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều mã lớn chìm trong sắc đỏ như BID (-1,6%), SAB (-0,8%), VCB (-0,4%), PLX (-0,8%), GAS (-0,3%), MBB (-0,9%), TCB (-0,4%), MWG (-0,5%)... Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như bất động sản, xây dựng, chứng khoán đa phần đều có sự hồi phục về cuối phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tâm lý nhà đầu tư có sự cải thiện khi không còn quá phụ thuộc vào diễn biến của chứng khoán Mỹ đêm hôm trước. Đi kèm với đó là việc lực cung đang trở nên cạn kiệt nên chỉ cần lực cầu gia tăng một chút đã có thể tạo nên một phiên tăng điểm cho thị trường. Nếu coi 2 phiên giao dịch vào 30/10 và 15/11 là hai phiên test đáy thành công của thị trường thì có vẻ như mô hình hai đáy đang dần hình thành. Trên góc độ phân tích kỹ thuật, điểm break ra khỏi mức đỉnh ngắn hạn trước đó tại 930 điểm sẽ là điểm mua khả thi trong trường hợp này. Tuy nhiên, với việc thanh khoản vẫn chưa có sự cải thiện thì nhà đầu tư cũng vẫn nên thận trọng, chưa nên giải ngân vội vàng trong thời điểm này. Dự báo, trong phiên giao dịch 21/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến kháng cự tại 930 điểm tương ứng với vùng đỉnh ngắn hạn của thị trường trước đó. Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao tiếp tục canh những nhịp hồi phục lên gần ngưỡng 930 điểm để chốt lời dần. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu có tỷ trọng tiền mặt cao cũng chưa nên vội vàng và chỉ nên cân nhắc giải ngân nếu như thị trường có phiên break thành công ngưỡng 930 điểm và đóng cửa trên ngưỡng này với thanh khoản tốt.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

20/11/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch hôm nay, tạo đáy vào đầu phiên sáng tại 909,76 điểm. Về chiều, giao dịch trở nên khởi sắc hơn khi mà lực cầu được cải thiện từ khoảng 13h30 trở đi đã giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và kết phiên ở mức điểm cao nhất trong ngày. Kết phiên, VN-Index tăng 2,96 điểm (+0,32%) lên 919,02 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.100 đồng, VIC tăng 800 đồng, HPG tăng 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức thấp nhất vào đầu phiên chiều tại 103,06 điểm. Về cuối phiên, lực cầu được cải thiện giúp thu hẹp phần nào đó mức giảm của chỉ số trong phiên hôm nay. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,04 điểm (-0,04%) xuống 103,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PGS giảm 3.300 đồng, ACB giảm 100 đồng, VGC giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, PVS tăng 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 80,13 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 81,8 tỷ đồng tương ứng với 847 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VFG với 48,1 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 43,4 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 6,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 411 nghìn cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 5,2 tỷ đồng tương ứng với 284 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 201 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

ADB: Thị trường trái phiếu Việt Nam bị ảnh hưởng từ việc USD tăng giá mạnh

Nhận định được đưa ra tại báo cáo Giám sát Trái phiếu Châu Á của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Đơn vị này cũng ghi nhận thị trường trái phiếu Việt Nam đạt 53 tỷ USD vào cuối tháng 9.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 126 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 905-910 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 21/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng dần đến kháng cự tại 930 điểm tương ứng với vùng đỉnh ngắn hạn của thị trường trước đó.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trở lại sau hai phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng nhưng vẫn ở dưới mức trung bình 20 phiên với 30 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 102,5-103,5 điểm (MA5-10-20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 107-108 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 21/11, HNX-Index có thể sẽ tăng điểm trở lại để hướng dần đến kháng cự tiếp theo tại 106 điểm tương ứng với đỉnh ngắn hạn của thị trường trước đó.



TIN TRONG NƯỚC

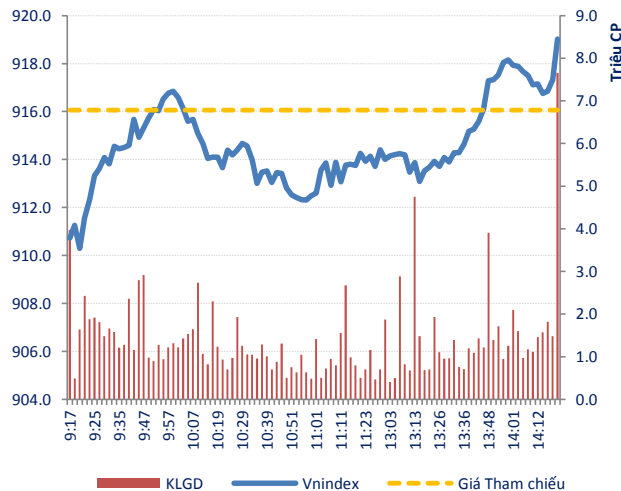
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,56 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 90.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng	Ngày 20/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.726 đồng (tăng 5 đồng).

TIN QUỐC TẾ

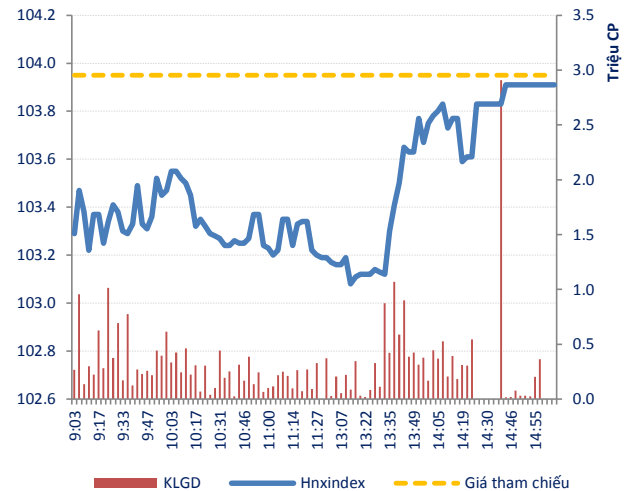
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,1 USD/ounce tương ứng với 0,01% xuống 1.225,2 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,06 điểm tương ứng với 0,06% xuống 96,14 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1458 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2866 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 112,52 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,26 USD/thùng tương ứng với 0,45% xuống 56,94 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 19/11, chỉ số Dow Jones giảm 395,78 điểm tương ứng 1,56% xuống 25.017,44 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 219,4 điểm tương ứng 3,03% xuống 7.028,48 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 45,54 điểm tương ứng 1,66% xuống 2.690,73 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

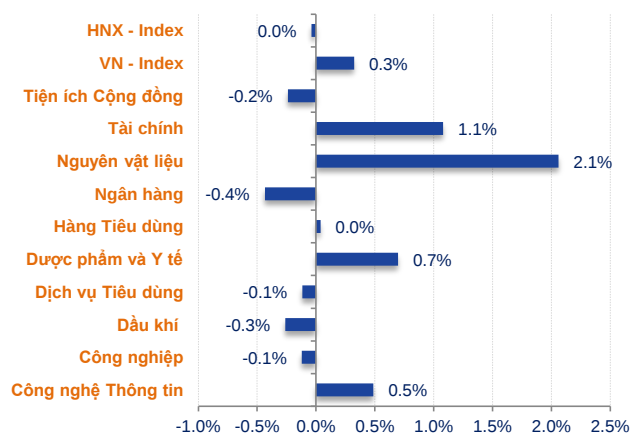
KLGD và VN-Index trong phiên



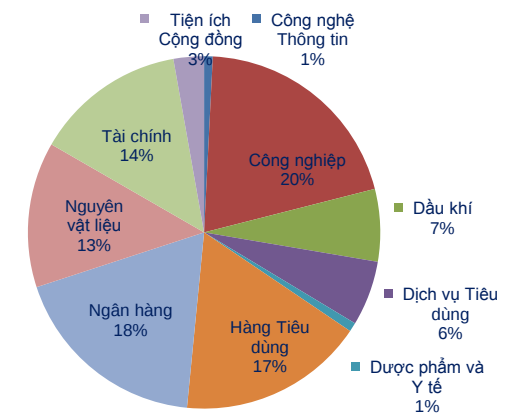
KLGD và HNX-Index trong phiên



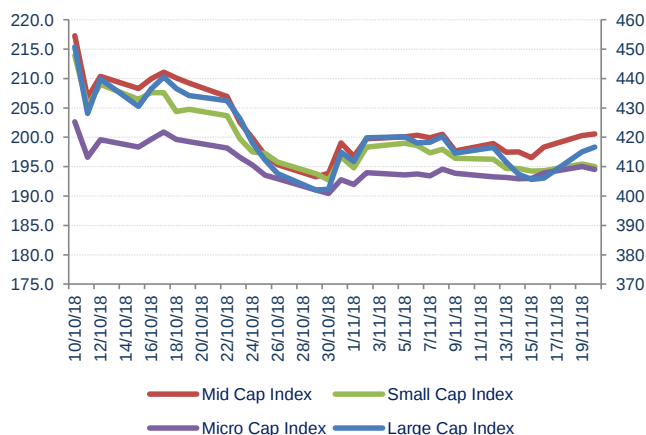
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



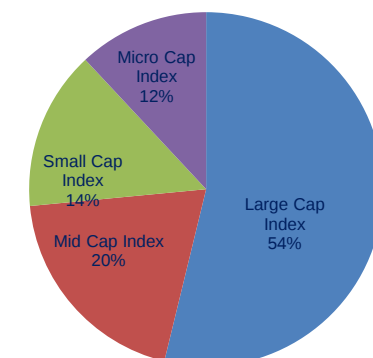
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	1,210,350	AAA	1,536,890
2	HPG	1,196,910	VFG	1,175,597
3	GMD	1,025,570	VIC	847,480
4	CTG	740,460	VCB	497,520
5	KBC	466,840	DLG	369,710

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	199,700	VCG	283,800
2	VC3	100,000	VGC	200,550
3	THT	12,100	SHB	98,500
4	VE9	11,600	PVX	71,500
5	DGC	11,400	CEO	62,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	35.45	36.50	↑ 2.96%	6,662,000
SBT	21.65	21.70	↑ 0.23%	6,225,170
OGC	3.37	3.45	↑ 2.37%	5,785,210
CTG	23.05	23.20	↑ 0.65%	4,890,140
GEX	25.25	25.60	↑ 1.39%	4,770,320

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	19.30	20.00	↑ 3.63%	7,593,582
SHB	7.50	7.50	→ 0.00%	2,310,725
ACB	29.00	28.90	↓ -0.34%	2,168,242
NVB	10.20	10.30	↑ 0.98%	1,387,930
MST	5.70	6.00	↑ 5.26%	1,229,818

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KAC	7.30	7.81	0.51	↑ 6.99%
HTL	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%
DPG	45.10	48.25	3.15	↑ 6.98%
FCM	6.03	6.45	0.42	↑ 6.97%
NAF	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BTW	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
SFN	26.20	28.80	2.60	↑ 9.92%
DHT	41.40	45.50	4.10	↑ 9.90%
NBW	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRL	43.85	40.80	-3.05	↓ -6.96%
DTA	7.20	6.70	-0.50	↓ -6.94%
TGG	6.50	6.05	-0.45	↓ -6.92%
LAF	6.81	6.34	-0.47	↓ -6.90%
DTT	9.71	9.04	-0.67	↓ -6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	15.00	1.00	-14.00	↓ -93.33%
DPS	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
PGS	33.00	29.70	-3.30	↓ -10.00%
DCS	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
PJC	36.60	33.00	-3.60	↓ -9.84%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	6,662,000	25.8%	4,334	8.4	2.0
SBT	6,225,170	3250.0%	940	23.1	1.8
OGC	5,785,210	-22.1%	(617)	-	3.9
CTG	4,890,140	11.5%	2,064	11.2	1.2
GEX	4,770,320	12.6%	2,603	9.8	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	7,593,582	7.0%	1,748	11.4	0.8
SHB	2,310,725	10.2%	1,424	5.3	0.6
ACB	2,168,242	24.6%	3,498	8.3	1.7
NVB	1,387,930	0.9%	95	108.5	1.0
MST	1,229,818	3.5%	402	14.9	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	↑ 7.0%	6.5%	824	9.5	0.6
HTL	↑ 7.0%	8.0%	1,386	13.8	1.2
DPG	↑ 7.0%	16.6%	5,083	9.5	2.1
FCM	↑ 7.0%	5.0%	664	9.7	0.6
NAF	↑ 6.9%	6.3%	873	13.2	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 16.7%	-35.7%	(1,296)	-	0.2
BTW	↑ 10.0%	11.4%	1,817	7.3	0.8
SFN	↑ 9.9%	13.6%	2,511	11.5	1.5
DHT	↑ 9.9%	32.8%	4,447	10.2	3.5
NBW	↑ 9.9%	9.8%	1,449	12.3	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	1,210,350	7.5%	940	23.1	1.8
HPG	1,196,910	25.8%	4,334	8.4	2.0
GMD	1,025,570	28.3%	6,458	4.5	1.5
CTG	740,460	11.5%	2,064	11.2	1.2
KBC	466,840	5.7%	1,131	11.1	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	199,700	7.0%	1,748	11.4	0.8
VC3	100,000	6.5%	809	22.6	1.6
THT	12,100	14.6%	1,654	4.7	0.7
VE9	11,600	-7.7%	(781)	-	0.3
DGC	11,400	28.9%	6,893	6.6	1.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	310,226	5.2%	1,205	80.7	6.0
VHM	251,214	31.8%	3,252	23.1	4.9
VNM	202,875	37.7%	5,556	21.0	8.0
VCB	193,560	21.0%	3,359	16.0	3.1
GAS	183,931	28.2%	6,557	14.7	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,043	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCS	11,744	41.3%	6,670	11.0	4.2
PVS	9,559	7.0%	1,748	11.4	0.8
SHB	9,023	10.2%	1,424	5.3	0.6
VCG	8,083	15.2%	2,645	6.9	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	3.08	5.4%	580	21.7	1.2
LDG	2.96	18.2%	1,979	8.4	1.4
ATG	2.92	-2.4%	(390)	-	0.2
BID	2.79	16.1%	2,435	13.0	2.0
DXG	2.42	20.6%	3,042	8.4	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.19	4.7%	454	9.7	0.4
SJE	2.10	16.0%	6,759	4.0	0.8
VE4	2.02	6.0%	895	7.5	0.5
SHS	2.01	24.4%	3,932	3.5	0.8
SPI	1.84	-9.7%	(996)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
